**CHỦ ĐỀ 5: ÔN TẬP GIỮA KÌ I**

**(3 tiết)**

1. **Mục tiêu:**
2. ***Năng lực:***

**- Vận dụng kiến thức đã học về thơ lục bát, về biện pháp tu từ Ẩn dụ để làm các câu hỏi và bài tập đọc hiểu mở rộng trong các văn bản thơ lục bát ngoài SGK.**

**- Vận dụng thực hành làm bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích theo yêu cầu cụ thể của đề.**

**- Góp phần phát triển các năng lực: tự học, giải quyết vấn đề.**

***2. Phẩm chất:***

**- Chăm chỉ: tự giác, tích cực thực hiện nhiệm vụ ôn tập.**

**- Trách nhiệm: nỗ lực, trung thực trong làm bài kiểm tra.**

**B. Phương tiện và học liệu:**

**- Máy chiếu, máy chiếu vật thể**

**- Các đề văn minh họa**

**C. Tiến trình dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\* HĐ 1: Củng cố kiến thức cơ bản về thơ và thơ lục bát***  **- GV đặt câu hỏi:**  **1. Em hiểu khái niệm về thơ như thế nào? Thơ lục bát có đặc điểm hình thức rao sao?**  **2. Những kĩ năng cơ bản khi đọc hiểu một bài thơ?**  **- HS độc lập suy nghĩ trả lời câu hỏi**  **- GV gọi 2,3 HS trả lời; HS khác nhận xét, bổ sung**  **- GV tổng hợp kiến thức, nhấn mạnh và khắc sâu 1 số KT sau:**  1. Thơ được chia thành nhiều thể: Thơ trữ tình, thơ tự sự, thơ luật, thơ tự do, thơ lục bát, thơ năm tiếng, thơ bảy tiếng…Mỗi thể loại của thơ lại có những đặc điểm riêng tạo nên sự khác biệt giữa các thể loại.  2. Luật thơ lục bát thể hiện tập trung ở các cặp 6-8. Gồm một câu 6 tiếng và một câu 8 tiếng sắp xếp theo thanh bằng-trắc và trầm-bổng.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Tiếng | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | | Dòng lục |  | B |  | T |  | BV |  |  | | Dòng bát |  | B |  | T |  | BV |  | BV |   3. Gieo vần: Thơ lục bát vừa gieo vần chân vừa gieo vần lưng, tiếng cuối câu lục gần với tiếng thứ sáu câu bát, tiếng cuối câu bát gieo vần xuống tiếng cuối câu lục tiếp theo.  4. Nhịp thơ lục bát thường là nhịp chẵn: câu 6 (2/2/2) và câu 8 (4/4). Trong một số trường hợp, tùy theo nội dung cảm xúc, nhịp thơ có thể thay đổi. | **I. Ôn tập lý thuyết về thơ và thơ lục bát:**  ***1. Thơ:***  - Thơ là tiếng nói, là tình cảm, là sự giãi bầy thổ lộ tâm tư của con người trước cuộc đời.  - Thơ biểu hiện tình cảm cảm xúc bằng ngôn ngữ cô đọng, súc tích, giàu hình ảnh và nhạc điệu.  ***2. Thơ lục bát:***  - Là thể thơ truyền thống độc đáo của văn học Việt Nam. Một bài thơ lục bát tối thiểu phải có một câu 6 (lục) và một câu 8 (bát).  - Luật thơ lục bát thể hiện tập trung ở các cặp 6-8 (sắp xếp theo thanh bằng-trắc và trầm-bổng)  - Thơ lục bát vừa gieo vần chân vừa gieo vần lưng.  - Nhịp thơ lục bát thường là nhịp chẵn.  ***3. Kĩ năng đọc văn bản thơ:***  - Biết rõ tên bài thơ, tập thơ, tác giả, hoàn cảnh ra đời bài thơ.  - Đọc kỹ bài thơ để hình dung chủ thể trữ tình - người đang giãi bày thổ lộ tình cảm trong thơ và cảm nhận ý thơ qua hình ảnh, câu chữ, nhạc điệu...  - Dùng liên tưởng, tưởng tượng để hình dung thế giới tự nhiên, xã hội, con người... được tác giả biểu hiện qua ngôn ngữ thơ.  - Phân tích hình tượng thơ, ngôn ngữ, hình ảnh thơ để khám phá nội dung tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Suy nghĩ để cảm nhận tư tưởng, quan niệm của tác giả được thể hiện kín đáo đằng sau nội dung cảm xúc của bài thơ.  - Từ bài thơ liên hệ với bản thân và cuộc sống xung quanh để thấy được ý nghĩa của bài thơ đối với cuộc sống, con người. |
| ***\* HĐ 2: Vận dụng đọc hiểu***  **- GV hướng dẫn HS hoạt động cá nhân làm các bài tập đọc hiểu mở rộng.**  **- HS độc lập thực hiện theo hướng dẫn**  **- GV gọi HS bất kì trình bày bài, HS khác theo dõi đối chiếu với bài làm để nhận xét, bổ sung**  **- GV tổng hợp ý kiến, chuẩn kiến thức và chốt ra kĩ năng làm bài đọc hiểu văn bản thơ.** | **II. Vận dụng đọc hiểu văn bản thơ lục bát:** |
| **\* Bài 1:Đọc ngữ liệu và thực hiện các yêu cầu từ 1 đến 4**  **HOA BÌM**  Rung rinh bờ giậu hoa bìm Màu hoa tim tím tôi tìm tuổi thơ Có con chuồn ớt lơ ngơ Bay lên bắt nắng đậu hờ nhành gai Có cây hồng trĩu cành sai Trưa yên ả rụng một vài tiếng chim Có con mắt lá lim dim Cánh diều ai thả nổi chìm trên mây Bến quê nước đục sông gầy Có con thuyền giấy chở đầy mộng mơ Cánh bèo con nhện giăng tơ Cào cào tránh nắng đậu nhờ tàn sen Có ri ri tiếng dế mèn Có bầy đom đóm thắp đèn đêm thâu Có con cuốc ở bờ lau Kêu dài ngày hạn, kêu nhàu ngày mưa  Hoa bìm tim tím đong đưa Mười năm chốn cũ, em chưa hẹn về...?  (Nguồn: *Thơ lục bát*, Nguyễn Đức Mậu, NXB Quân đội nhân dân, 2007)  **Câu 1.** Chỉ ra những đặc điểm của thể thơ lục bát trong bài thơ trên?  **Câu 2.**Tác giả đã thể hiện tình cảm nào đối với quê hương qua bài thơ?  **Câu 3.**Nêu ít nhất một nét độc đáo của bài thơ được thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh hoặc biện pháp tu từ?  **Câu 4.** Hoa Bìm trong bài thơ trên đã đưa tác giả “về chốn cũ”, còn với em, loài hoa nào của quê hương khiến em yêu nhất? Vì sao? (Trả lời thành đoạn văn dài 5 đến 7 câu có sử dụng ít nhất 01 biện pháp tu từ)  **\* Dự kiến sản phẩm:**  **Câu 1.**  Đặc điểm thể thơ lục bát được thể hiện qua bài thơ là:  - Bài thơ gồm các cặp câu 6-8  - Về cách gieo vần:  + Tiếng thứ sáu của dòng lục vần với tiếng thứ sáu của dòng bát kế nó: bìm-tìm, ngư - hờ, sai - vài, dim - chim, gầy - đầy, tơ - nhờ.  + Tiếng thứ tám dòng bát vần với tiếng thứ sáu của dòng lục kế theo: thơ-ngơ, gai - sai, chim - dim, mây - gầy.  - Về ngắt nhịp: ngắt nhịp chẵn câu lục ngắt nhịp 2/2/2, câu bát ngắt nhịp 4/4  - Về thanh điệu: có sự phối hợp giữa các tiếng trong một cặp câu lục bát: các tiếng ở vị trí 2, 4, 6, 8 đều tuân thủ chặt chẽ theo quy định: tiếng thứ 2 là thanh bằng, tiếng thứ 4 thanh trắc, tiếng thứ 6 và 8 là thanh bằng.  **Câu 2.** Tình cảm của tác giả được thể hiện qua bài thơ: nhớ về những kỉ niệm của tuổi thơ, qua đó bộc lộ tình yêu quê hương.  **Câu 3.**Ví dụ:  - Hình ảnh độc đáo “Có con thuyền giấy chở mộng mơ”: Con thuyền giấy mang theo những mơ ước của tuổi thơ.  - Biện pháp tu từ: điệp từ “có” kết hợp với liệt kê các hình ảnh như con chuồn chuồn, cây hồng trĩu cành… gợi ra những hình ảnh thân thuộc của quê hương, bộc lộ nỗi nhớ quê hương của nhà thơ.  **Câu 4.** Câu trả lời cần được tạo lập thành một đoạn văn đảm bảo những tiêu chí sau:  - Dung lượng: 5 đến 7 câu  - Nội dung: nêu rõ loài hoa của quê hương khiến em yêu nhất và lý giải vì sao (loài hoa đẹp, tượng trưng cho vùng miền? gắn liền với tuổi thơ? Mang theo kí ức đẹp đẽ?...)  - Yêu cầu: có sử dụng ít nhất 01 biện pháp tu từ | |

|  |  |
| --- | --- |
| ***\* HĐ 1: Xác định các kiểu bài văn kể một truyện truyền thuyết và cổ tích***  **- GV đặt câu hỏi: Theo em, có mấy kiểu bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích? Nêu ví dụ?**  **- HS độc lập suy nghĩ trả lời câu hỏi**  **- GV gọi 2,3 HS trả lời; HS khác nhận xét, bổ sung**  **- GV tổng hợp kiến thức: 4 kiểu vài thường gặp và các đề minh họa cụ thể**  ***\* HĐ 2: Tìm hiểu 2 dạng đề***  **- GV đưa 2 ví dụ cụ thể về 2 dạng đề và hỏi HS: Nêu điểm khác biệt giữa hai dạng đề?**  **- HS trao đổi nhóm cặp**  **- GV gọi đại diện 1 nhóm trả lời; nhóm khác bổ sung**  **- Gv tổng hợp ý kiến, phân tích 2 dạng đề và đưa ví dụ minh họa cụ thể.**  ***\* HĐ 3: Phân tích quy trình làm bài***  **- GV đặt câu hỏi: Quy trình làm bài gồm mấy bước? Phân tích rõ nội dung yêu cầu của từng bước?**  **- HS độc lập suy nghĩ**  **- GV gọi 3,4 HS trả lời; HS khác bổ sung, nhận xét**  **- GV tổng hợp ý kiến, sau đó lưu ý một số điểm cơ bản trong từng bước của quy trình làm bài.**  **- GV hướng dẫn HS vận dụng quy trình làm bài văn kể một** truyện truyền thuyết hoặc cổ tích đề thực hiện các đề văn 1,2  - HS nghe hướng dẫn và độc lập thực hành.  - GV tổ chức cho 3,4 HS trình bày dàn bài và phần viết đoạn mở bài, kết bài; HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá và tổng hợp kiến thức, đưa ra một số dàn bài gợi ý và bài văn minh họa. | **II. Ôn tập bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích:**  ***1. Các kiểu bài văn kể*** ***lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích thường gặp:***  **- Kể lại 1 truyện bằng lời văn của em**  **- Kể lại truyện bằng lời của nhân vật trong truyện**  **- Tưởng tượng gặp một nhân vật rồi kể lại**  **- Viết thêm hoặc thay đổi một kết thúc mới cho truyện**  ***2. Nhận diện đề:***  **- Đề cụ thể: thể hiện đầy đủ các thông tin cơ bản (đối tượng kể, yêu cầu kể…), ví dụ:**  **+ Kể lại truyện Thánh Gióng bằng lời văn của em.**  **+ Viết thêm kết thúc mới cho truyện cổ tích Thạch Sanh**  **- Đề mở:**  **+ không nêu cụ thể thông tin về đối tượng kể, mà chỉ nêu yêu cầu kể ở đề bài, ví dụ:**  ***Mỗi câu chuyện cổ tích đều là những giấc mơ đẹp, hãy nhập vai một nhân vật trong truyện cổ tích mà em yêu thích để kể lại truyện đó.***  **+ nêu cụ thể về đối tượng kể nhưng lại không nêu cách kể cụ thể, ví dụ: *Kể lại truyện Sự Tích Hồ Gươm bằng cách để mà em thích nhất.***  ***3. Quy trình làm bài:***  ***\*Bước 1: Chuẩn bị***  - Xác định đối tượng kể và yêu cầu kể.  - Soạn ngôi kể và đại từ xưng hô thích hợp.  - Chọn lời kể phù hợp.  - Ghi nhớ những nội dung chính của câu chuyện.  ***\*Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý***  - Tìm ý bằng cách trả lời các câu hỏi:  + *Truyện có tên là gì? Vì sao em chọn kể lại truyện này?*  *+ Diễn biến của các sự việc ra sao? Ý nghĩa của truyện như thế nào?*  *+ Cảm nghĩ của em về truyện đó?*  - Lập dàn bài:  + Mở bài: Giới thiệu chuyện định kể (tên truyện, lý do kể)  Sử dụng cách mở bài:  ++trực tiếp: giới thiệu trực tiếp đối tượng định kể, lý do kể truyện  ++ gián tiếp:  C1: từ sự việc trong hiện tại kết nối với nội dung tương đồng trong truyện định kể  C2: từ hiện tại kết nối với những nội dung đối lập trong truyện định kể  C3: dẫn dắt từ những câu văn, câu thơ, lời bài hát...liên quan đến chủ đề/nội dung truyện định kể  C4: từ cảm xúc, ấn tượng/trải nghiệm đặc biệt của bản thân về truyện...  + Thân bài:  ++Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện;  ++trình bày diễn biến sự việc theo trình tự hợp lý (trong mỗi sự việc cần nêu rõ: tên sự việc, địa điểm xảy ra sự việc, người tham gia sự việc, nguyên nhân-diễn biến và kết quả của sự việc đó)  + Kết bài: cần tương ứng với cách mở bài đã chọn  ***\*Bước 3: Viết bài***  Tiến hành viết bài theo bố cục ba phần của dàn bài xong cần lưu ý:  - Nhất quán về ngôi kể trong cả bài viết  - Bám sát vào các sự việc trong truyện nhưng cần có sự sáng tạo ở những chi tiết hợp lý (chi tiết hóa, cụ thể hóa những sự việc trong truyện còn chung chung; Tăng các yếu tố kỳ ảo, tưởng tượng cho những sự việc thể hiện phẩm chất, tính cách nhân vật/làm giàu ý nghĩa truyện)  - Tăng cường bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc, đánh giá của người kể chuyện; Sử dụng các yếu tố miêu tả, bình luận, liên tưởng, tưởng tượng khi kể chuyện...  - Đảm bảo sự liên kết giữa các phần, các đoạn trong bài viết.  ***\*Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa bài viết***  *Sau khi viết xong bài cần xem lại và chỉnh sửa bài viết theo một số gợi ý sau:*  - Sự chính xác, thống nhất giữa ngôi kể, lời kể, từ ngữ xưng hô của người kể?  - Các diễn biến chính của câu chuyện có đảm bảo được cốt truyện và nhân vật hay không?  - Sự tưởng tượng, sáng tạo nhưng không thoát ly và làm sai lệch nội dung vốn có của truyện gốc?  - Sự sắp xếp hợp lý các chi tiết và đảm bảo kết nối giữa các phần, các đoạn?  - Sự kết hợp các yếu tố miêu tả biểu cảm có đảm bảo phù hợp?  - Có đảm bảo các yêu cầu về hình thức (chính tả, chữ viết, dùng từ, diễn đạt...)?  **II. Vận dụng:**  \* Đề 1: Tưởng tượng và kể lại cuộc gặp gỡ với một nhân vật trong truyện cổ tích  \* Đề 2: Kể lại cuộc giao tranh của Sơn Tinh Thủy Tinh bằng trí tưởng tượng của em |

\* Bài viết tham khảo:

Đề 1:

Hè vừa rồi, Nô-bi-ta và Đô-rê-mon (hai nhân vật trong truyện tranh Đô-rê-mon chúng em vẫn đọc) sang Việt Nam du lịch. May mắn thế nào, hai cậu lại ghé qua nhà em xin ngủ nhờ. Thật là một ngày vui đặc biệt.

Ăn xong, bố mẹ cho ba đứa lên phòng em chơi. Sau khi đã xem xét căn phòng nhỏ của em, Nô-bi-ta tỏ ý rất thích, chỉ tiếc rằng trông nó hơi bị… luộm thuộm một tí (?!). Sau đó cậu ta khoe:

- Đô-rê-mon tài như thế nào cậu biết rồi đấy. Giờ cậu ước điều gì, cậu ấy sẽ thực hiện ngay lập tức.

Đô-rê-mon lườm Nô-bi-ta một cái, nhưng rồi cậu ta cũng nói:

- Tớ không làm được tất cả mọi thứ đâu. Nhưng bây giờ cậu muốn đi đâu chơi thật xa, chúng ta sẽ đi. Tớ có mang theo cánh cửa thần kì đây.

Thật đúng dịp. Chả là sáng nay chúng tôi tranh luận với nhau: cô Tấm là người thế nào? Tại sao một người hiền lành, tốt bụng, hiếu thảo như cô Tấm lại có thể hại cô em một cách vô cùng khốc liệt như vậy? Cãi nhau chán không ăn thua, chúng tôi định bụng hỏi cô giáo nhưng cô lại đi họp vắng. Tại sao không tranh thủ lúc này đến hỏi thẳng cô Tấm nhỉ?

Nghe tôi đề đạt yêu cầu, Đô-rê-mon bảo: Hay đấy! Tớ cũng muốn đến thăm thế giới cổ tích của các bạn. Tuy nhiên, chúng ta sẽ không đi bằng cánh cửa thần kì mà sẽ sử dụng cỗ xe thời gian này.

Nói rồi cậu ta rút ngay cỗ xe từ trong chiếc túi thần kì ra. Theo lời Đô-rê-mon, tôi vừa nhắm mắt lại, mở mắt ra đã thấy mình đang ở trong một thế giới vô cùng xa lạ. Một cung điện huy hoàng, tráng lệ ở ngay trước mắt. Người hầu kẻ hạ đi lại tấp nập. Thấy một cô gái đang ngồi trên chiếc võng trong vườn, chúng tôi đến hỏi thăm. Không ngờ người đó lại chính là cô Tấm (Nô-bi-ta và tôi, mỗi đứa mất một chiếc bánh rán với Đô-rê-mon về chuyện này). Chúng tôi tranh thủ làm một cuộc phỏng vấn ngăn ngắn: Chào chị Tấm! Chúng em từ thế kỉ XXI về thăm chị đây.  
Chào các em! Các em về thăm chị hay còn muốn hỏi chị gì nữa?  
Ba chúng tôi nhìn nhau. Không ngờ chị Tấm lại biết trước việc chúng tôi định làm. Nô-bi-ta nhanh nhảu:

- Dạ thưa chị, chúng em vẫn nói với nhau là: “Hiền như cô Tấm”. Chị đã từng phải mò cua, bắt ốc, làm lụng vất vả mà vẫn bị mụ dì ghẻ chửi mắng, bị cô em bắt nạt. Bắt được con cá bống chị cũng không ăn mà lại thả vào chum để nuôi, khi không thể nhặt được số thóc lẫn mà mụ dì ghẻ giao cho, chị chỉ biết khóc… thì đúng là chị hiền thật. Vậy tại sao chị có thể làm được cái việc mà không mấy người dám làm, đó là xui cô Cám dội nước sôi vào người, sau lại đem xác cô Cám làm mắm để gửi về cho mụ dì ghẻ? Có chuyện như vậy thật ư? Cô Tấm sửng sốt.

Tôi vội đỡ lời: Đúng thế đấy chị ạ. Em còn mang cả sách theo đây này.  
Tôi lấy cuốn sách ra, đọc rành rọt phần kết thúc cho cô Tấm nghe. Nghe xong, cô Tấm ngẩn người ra một lúc. Rồi cô bảo chúng tôi:

- Không phải thế đâu các em ạ. Dù ghét, thậm chí căm thù mẹ con Cám đến đâu chăng nữa, sao chị có thể làm nổi một việc kinh khủng như vậy. Chắc là có chuyện nhầm lẫn chi đây. Thật là đáng sợ.

Chúng tôi không biết nói sao, sau khi theo chị đi thăm cung điện, chúng tôi chào chị ra về, lòng không khỏi băn khoăn.

Trong bữa cơm chiều, chúng tôi đem câu chuyện kể lại cho mẹ nghe. Mẹ tôi bảo: Cô Tấm nói đúng đấy các con ạ. Một người bình thường cũng khó làm nổi việc ấy chứ đừng nói là cô Tấm.

Tôi thắc mắc: Vậy tại sao trong sách lại có đoạn ấy hả mẹ?

Con phải nhớ rằng, Tấm Cám là một câu chuyện cổ tích. Trước khi được in thành sách cho các con học như bây giờ, nó được lưu truyền qua lời kể của nhân dân. Bởi vậy, nó thể hiện cách nhìn, cách nghĩ và cả quan niệm của nhân dân về đời sống cũng như niềm mơ ước về một xã hội công bằng, trong đó những con người nghèo khổ, chịu nhiều thiệt thòi như cô Tấm phải được sống hạnh phúc, còn những kẻ độc ác như mẹ con Cám phải bị trừng trị đích đáng. Thạch Sanh tha tội chết cho Lí Thông nhưng tội của Lí Thông quá lớn, trời đất làm sao dung tha được. Giả sử cô Tấm có tha tội chết cho Cám thì cô ta cũng sẽ phải chịu cái kết cục như Lí Thông thôi. Nhưng mẹ con Cám còn tàn ác hơn Lí Thông nhiều lần. Lí Thông chỉ đẩy Thạch Sanh đi chết thay mình, hay cùng lắm thì lấy đất lấp cửa hang để Thạch Sanh không lên được, mẹ con Cám thì không chỉ giết chết Tấm một lần. Tấm chết hoá thành chim vàng anh, Cám đập chết vàng anh. Tấm hoá thành cây xoan đào, Cám chặt cây xoan đào. Thậm chí khi Tấm hoá thân vào khung cửi, Cám cũng không ngần ngại đốt bỏ cả khung cửi. Cám quyết giết Tấm đến cùng. Với tội ác như vậy, nhân dân ta cho rằng, phải để chính tay Tấm trừng trị Cám thì mới thoả. Hành động của Tấm, cái chết thảm khốc của mẹ con Cám chính là chiến thắng của cái Thiện đối với cái ác sau khi cái Thiện đã phải đấu tranh quyết liệt bằng máu và nước mắt. Trong thực tế, cô Tấm không thể làm được việc đó nhưng nhân dân ta đã trả thù thay cho Tấm, đã dùng trí tưởng tượng để thực thi lẽ công bằng.  
 À ra thế! Chúng tôi không ngờ chỉ trong thời gian ngắn đã được một bài học thật bổ ích. Đô-rê-mon bảo:

- Mình không ngờ, thế giới của các bạn phức tạp thật, nhưng cũng thật lí thú.

Đã đến giờ Đô-rê-mon và Nô-bi-ta phải ra về. Hai cậu hẹn tôi đến mùa hè sang năm sẽ trở lại để cùng nhau khám phá thế giới cổ tích li kì và bí ẩn.

**Đề 2:**

Mị Nương là người con gái xinh đẹp tuyệt trần, con gái của vua Hùng Vương thứ mười tám. Nàng được vua cha hết mực yêu thương, chiều chuộng và cũng vì thế vua cha muốn tìm cho nàng một người chồng thật xứng đáng. Lần ấy, có hai chàng trai tài năng là Sơn Tinh và Thủy Tinh tới cầu hôn, vua cha không biết chọn ai nên đưa ra yêu cầu hôm sau ai mang lễ vật tới trước thì sẽ được cưới Mị Nương. Hôm sau, Sơn Tinh mang lễ vật theo yêu cầu tới trước và chàng lấy được Mị Nương, còn Thủy Tinh đến sau nên không thể có Mị Nương làm vợ. Đấy cũng chính là nguyên nhân dẫn tới cuộc giao tranh giữa Sơn Tinh và Thủy Tinh.

Khi Thủy Tinh đến sau, biết rằng mình không thể cưới được Mị Nương chàng vội vã cho quân đuổi theo đoàn rước dâu của Sơn Tinh. Thủy Tinh dùng phép thuật của mình gọi mưa, gọi gió, bầu trời trong phút chốc bỗng đen xám xịt, mây đen ùn ùn kéo tới, sấm chớp ầm vang cả đất trời và những cơn giông lốc cũng thế theo nhau ùn ùn trút xuống. Không dừng lại ở đó, Thủy Tinh còn vẫy cánh tay của mình, sóng biển mỗi lúc một ồn ào, dồn dập từng đợt từng đợt cuộn dâng. Những cơn mưa dông cùng nước biển nhanh chóng dâng cao lên tận gò đồi, nhấn chìm hết thảy ruộng vườn, nhà cửa, cây cối của nhân dân. Lúc này đây, cả thành Phong Châu như một biển nước mênh mông.

Còn về phía Sơn Tinh, khi thấy những đám mây đen lũ lượt kéo về, Sơn Tinh cũng đã đoán chắc được là do Thủy Tinh không cưới được Mị Nương nên nổi giận, chàng không chút lo lắng, sợ hãi, bình tĩnh để chống trả lại Thủy Tinh. Với phép thuật và tài năng của mình, Sơn Tinh dựng thành lũy, bốc từng quả đất ngăn chặn dòng nước lũ. Thủy Tinh dâng nước cao lên bao nhiêu, Sơn Tinh lại cho đồi núi cao lên bấy nhiêu. Suốt mấy tháng trời ròng rã, cả hai bên chẳng ai chịu ai nhưng đến cuối cùng Thủy Tinh đuối sức, chấp nhận thất bại và đành phải cho quân rút lui về biển cả.

Thủy Tinh thất bại trong cuộc giao tranh nhưng mối oán thù ấy vẫn đã khắc sâu vào trong sâu thẳm con người chàng, bởi vậy, năm nào cũng vậy, Thủy Tinh đều dâng nước đánh Sơn Tinh. Song dẫu trải qua bao nhiêu thời gian, Thủy Tinh vẫn không thể nào có thể thắng nổi Sơn Tinh để giành lại Mị Nương.